TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/DS-ST
Ngày: 22-8-2023
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Trang Phượng

Bà Tạ Huyền Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2023, Thông báo dời ngày xét xử số 141/TB-TA ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc H, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm S, thị t, huyện N, tỉnh C ..

Bị đơn:

- Ông Lâm Chí H, sinh năm 1986 (có mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Chống Mỹ A, xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ cư trú: Khóm S, thị t, huyện N, tỉnh C ..

- Bà Tạ Thùy T, sinh năm 1981 (vợ ông H), (xin vắng).

Nơi đăng ký thường trú: Khóm 4, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ cư trú: Khóm S, thị t, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Phạm Ngọc H trình bày:*

Bà H là hụi viên, có tham gia hụi do bà Tạ Thùy T làm chủ hụi, loại hụi ai bỏ thăm cao thì hốt, chủ hụi được hưởng hoa hồng (tiền cò) cụ thể như sau:

- Hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 30/4/2020 dương lịch, có 38 chân, mỗi tháng khui 02 lần vào ngày 15, 30 dương lịch hàng tháng. Bà H tham gia 01 chân. Ở dây hụi này bà H hốt hụi kỳ 38, được số tiền sau khi trừ cò 1.200.000 đồng là 72.800.000 đồng. Bà T chung hụi được 20.000.000 đồng, số tiền hụi còn nợ lại là 52.800.000 đồng.

- Hụi 2.000.000 đồng khui ngày 30/11/2020 dương lịch, có 41 chân, mỗi tháng khui 02 lần vào ngày 15, 30 dương lịch hàng tháng. Bà H mua 01 chân, mua hụi của ông Phạm Trung Kiên, mua hụi ở kỳ thứ 7, số tiền mua hụi mà bà H trả cho bà T 41 kỳ là 57.500.000 đồng. Bà T khui hụi đến kỳ thứ 23 thì đình hụi nên bà H được hưởng số tiền 46.000.000 đồng, còn lại 18 kỳ chưa khui thì bà H được hưởng số tiền 1.300.000 đồng/chân = 23.400.000 đồng. Tổng cộng ở chân hụi này bà H được hưởng số tiền 69.400.000 đồng.

Cả hai dây hụi trên không có liên quan đến vụ án hình sự mà bà T chiếm đoạt tiền hụi của các hụi viên.

Ngoài ra bà H còn tham gia 02 dây hụi: Hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 30/4/2020 dương lịch, có 54 chân, bà H tham gia 02 chân và dây hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 30/7/2020 dương lịch, có 51 chân, bà H tham gia 05 chân. Đối với 02 dây hụi này có liên quan đến vụ án hình sự đã được Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau giải quyết và buộc bà T trả cho bà H số tiền hụi 255.860.000 đồng thì bà H không có yêu cầu trong vụ án này.

Nay bà H yêu cầu vợ chồng bà Tạ Thùy T và ông Lâm Chí H phải liên đới thanh toán cho bà H số tiền hụi còn nợ là 122.200.000 đồng.

** Bị đơn bà Tạ Thùy T trình bày*: Bà T đồng ý thanh toán cho bà H số tiền hụi còn nợ là 122.200.000 đồng.

** Đồng bị đơn ông Lâm Chí H trình bày:*

Bà T là vợ của ông, việc bà T làm chủ hụi từ ngày 30/4/2020 đến ngày 30/10/2021 thì ông có biết nhưng giao dịch hụi giữa các hụi viên với bà T thì ông không rõ, nên hiện còn nợ bao nhiêu ông không xác định được. Việc bà H tham gia hụi do bà T làm chủ thì ông có biết nhưng bà H tham gia dây hụi nào và tham gia bao nhiêu chân hụi, cũng như hụi của bà H là hụi sống hay hụi chết thì ông không biết. Ông xác định ông có phụ bà T đi gom tiền hụi của bà H một lần, khi bà H hốt hụi thì ông không có giúp bà T đi chung tiền hụi cho bà H.

Ông H xác định chữ viết trong biên nhận ngày 21/12/2021 là do bà T viết, ông và bà T đã ký xác nhận thiếu bà H số tiền nợ hụi là 500.000.000 đồng. Mục đích ông H ký nhận nợ là đồng ý bán nhà để trả nợ cho bà H, do căn nhà và đất tọa lạc tại khóm Sa phô, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau là tài sản chung duy nhất của ông bà.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H thì ông H đồng ý liên đới với bà T thanh toán nợ cho bà H trong phạm vi tài sản chung của vợ chồng.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn bà Phạm Ngọc H trình bày: Bà bảo lưu yêu cầu khởi kiện buộc bà Tạ Thùy T và ông Lâm Chí H phải liên đới thanh toán cho bà H số tiền hụi của 02 dây hụi còn nợ là 122.200.000 đồng. Lý do yêu cầu ông H liên đới: Do thời điểm bà T là chủ hụi thì ông H và bà T là vợ chồng; Thu nhập từ lãi hụi của bà T phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt gia đình của ông H, bà T; Mặt khác biên nhận nợ ngày 21/12/2021 ông H đồng ý ký tên xác nhận bán nhà để trả nợ cho bà H.

- Bị đơn ông Lâm Chí H trình bày: Ông H xác định thu nhập của vợ chồng từ nguồn lương của ông và nguồn lương của bà T và từ tiền cò (lãi hụi) của các dây hụi. Ông H xác định bà T không có tài sản riêng. Ông H đồng ý liên đới với bà T thanh toán nợ cho bà H số tiền 122.200.000 đồng trong phạm vi tài sản chung của vợ chồng.

- Bị đơn bà Tạ Thùy T vắng.

- Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà Tạ Thùy T và ông Lâm Chí H phải liên đới thanh toán cho bà H số tiền hụi còn nợ là 122.200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Bà Tạ Thùy T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà T.

Về nội dung:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp

Bà Phạm Ngọc H khởi kiện bà Tạ Thùy T và ông Lâm Chí H về tiền hụi. Quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp về hụi".

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Bà H yêu cầu bà T, ông H thanh toán tiền hụi còn nợ; việc nợ hụi được bà T thừa nhận, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[2.1] Xét yêu cầu thanh toán nợ hụi

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền hụi do bị đơn làm chủ, tổng số 09 chân hụi ở 04 dây; khi chốt nợ còn lại 500.000.000 đồng, đôi bên có ghi giấy để chốt số tiền nợ. Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau giải quyết và buộc bà T trả cho bà H số tiền hụi 255.860.000 đồng theo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 05/05/2023; số tiền còn nợ của các dây hụi không liên quan đến vụ án hình sự, tách ra xử lý dân sự; bà H khởi kiện yêu cầu tiếp tục trả cho bà H 122.200.000 đồng, bà T thừa nhận còn nợ tiền hụi và đồng ý thanh toán. Do bà T đang bị tạm giam và xin xét xử vắng mặt nên không ghi nhận hòa giải thành mà xử buộc thanh toán cho bà H là có cơ sở.

[2.2] Xét trách nhiệm liên đới

Ông H cho rằng đồng ý liên đới với bà T thanh toán cho bà H số tiền 122.200.000 đồng trong phạm vi trách nhiệm tài sản chung của vợ chồng là căn nhà hiện có của vợ chồng. Thấy rằng:

Tại biên nhận nợ, ông H có ký xác nhận nợ với bà H do đó mặc nhiên ông H thừa nhận trách nhiệm trả nợ của ông đối với bà H. Tại phiên tòa ông H xác định thời điểm bà T làm chủ hụi từ ngày 30/4/2020 đến ngày 30/10/2021 thì ông với bà T không có sống ly thân, thu nhập của vợ chồng là từ nguồn lương của ông và nguồn lương của bà T và từ tiền cò (lãi hụi) của các dây hụi. Do đó, thu nhập của bà T về việc hưởng tiền làm đầu thảo hụi là để phục vụ nhu cầu thiết yếu cho gia đình. Ông H không chứng minh được đây là khoản nợ riêng của bà T. Tại Điều 27, khoản 1 Điều 30, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình"*. Vì vậy, buộc ông H có trách nhiệm liên đới cùng bà T thanh toán tiền hụi cho bà H là phù hợp.

Từ những phân tích trên có cơ sở buộc bà T và ông H liên đới thanh toán tiền hụi cho bà H số tiền hụi còn nợ là 122.200.000 đồng theo quy định tại Điều 15, Điều 18, Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường, Điều 471 Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày bà Phạm Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp ông Lâm Chí H và bà Tạ Thùy T chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông H, bà T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Trường hợp ông Lâm Chí H và bà Tạ Thùy T có tranh chấp về quyền sở hữu chung của vợ chồng về tài sản để đảm bảo thi hành án thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác theo quy định tại Điều 74 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn phải chịu đối với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận: 122.200.000 đồng x 5% = 6.110.000 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

[5] Ý kiến của kiểm sát viên là có cơ sở được chấp nhận toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, khoản 1 Điều 30, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 15, Điều 18, Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Ngọc H đối với ông Lâm Chí H và bà Tạ Thùy T về thanh toán nợ hụi.

Buộc ông Lâm Chí H và bà Tạ Thùy T liên đới thanh toán cho bà Lâm Chí H số tiền hụi còn nợ là 122.200.000 đồng (một trăm hai mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Phạm Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp ông Lâm Chí H và bà Tạ Thùy T chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông H, bà T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lâm Chí H và bà Tạ Thùy T chịu án phí có giá ngạch 5% là 6.110.000 đồng.

Bà Phạm Ngọc H không phải chịu án phí, ngày 22/5/2023 bà Phạm Ngọc H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.055.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0016118 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự"*.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hồng Ngân